TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày: 22-5-2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-DS ngày 01/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST- DS ngày 25/4/2025 giữa:

**** Nguyên đơn:*** *Ông Bùi Văn C, sinh năm 1967 (có mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:***

-Ông Mẫn Xuân P, sinh năm 1956 (có mặt)

-Anh Mẫn Xuân H, sinh năm 1987 (con ông P) (vắng mặt)

-Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1989 (vợ anh H) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1968 (vợ ông C) (có mặt)

-Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955 (vợ ông P) (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã H (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2025, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Văn C trình bày: Ngày 17/01/2024 dương lịch, vợ chồng ông có cho ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Ông xác định chữ viết và chữ ký *"Mẫn Xuân P"* tại biên nhận vay tiền đề ngày 17/01/2024 là do ông P viết và ký, còn chữ viết *"Mẫn Xuân H"* là do anh H viết và chữ viết *"H1, Nguyễn Thị Thu H1"* là do chị H1 viết, khi vay lãi thỏa thuận là 1%/tháng. Kể từ ngày vay thì ông P, anh H và chị H1 đã trả được số tiền

gốc 200.000.000 đồng, do anh H là người chuyển khoản cho ông. Số tiền gốc ông P, anh H và chị H1 còn nợ là 800.000.000 đồng, lãi thì ông P, anh H và chị H1 chưa trả được ít nào. Sau khi hết thời hạn vay, ông đã đòi ông P, anh H và chị H1 nhiều lần, nhưng ông P và vợ chồng anh H vẫn chưa trả được cho vợ chồng ông số tiền gốc và lãi nào. Nay ông yêu cầu ông P, anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi 12%/năm của số tiền 800.000.000 đồng, tính từ ngày 17/01/2024 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông C có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

*Bị đơn ông Mẫn Xuân P trình bày: Ngày 17/01/2024 dương lịch, ông có vay của vợ chồng Bùi Văn C số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Ông xác định chữ viết và chữ ký *"Mẫn Xuân P"* tại biên nhận vay tiền đề ngày 17/01/2024 là do ông viết và ký, còn chữ viết *"Mẫn Xuân H"* là do con trai ông viết và chữ viết *"H1, Nguyễn Thị Thu H1"* là do con dâu ông viết, khi vay lãi thỏa thuận là 12%/năm. Kể từ ngày vay, thì ông đã trả được số tiền gốc 200.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ là 800.000.000 đồng, lãi thì ông đã trả nhưng không nhớ rõ thời gian trả. Ông xác định đây là nợ riêng của cá nhân ông, anh H và chị H1 có ký vào giấy vay tiền là do ông bảo ký thì anh H và chị H1 ký nếu sau này ông chết thì anh H và chị H1 phải có trách nhiệm trả số tiền thay ông, còn anh H và chị H1 không được sử dụng số tiền trên.

Nay ông C yêu cầu ông, anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 phải trả cho vợ chồng ông C số tiền gốc 800.000.000 đồng và tiền lãi 12%/năm tính từ ngày 17/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân ông, và ông đồng ý trả số tiền trên.

Tại phiên tòa ông P có mặt và ông xác định lại khoản vay trên ông vay cho vợ chồng anh H và chị H1 sử dụng, ông xác định đây là khoản nợ chung của ông và vợ chồng anh H và chị H1. Anh H và chị H1 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bận đi làm không lên Tòa án làm việc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị M (vợ ông C) trình bày: Bà nhất trí với phần trình bày của ông C.

Tại phiên tòa bà có mặt và giữ nguyên ý kiến của mình.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L và anh H, chị H1 được Toà án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Toà án làm việc và không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông C.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chấp hành tốt, còn một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình;Điểm đ -khoản 1 - Điều 12; khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C

Buộc ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị M số tiền gốc là 800.000.000 đồng, lãi là 129.335.000đồng.Tổng cả gốc và lãi là 929.335.000 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: Ông P, anh H và chị H1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 39.880.050 đồng. Ông Mẫn Xuân P được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi nên ông P được miễn đối với phần án phí của mình là 13.293.350 đồng. Anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 26.586.700 đồng.

Hoàn trả ông Bùi Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai số 0004439 ngày 13/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Ông Bùi Văn C được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu H1 trả số tiền gốc và lãi, xác định là quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H, chị H1 và bà L vắng mặt lần hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu H1 trả số tiền gốc và lãi từ ngày 17/01/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì hai bên đều xác định ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu H1 có vay tiền của vợ chồng ông C tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng. Khi vay, hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng thì trả. Hai bên xác định ông P đã trả được 200.000.000 đồng tiền gốc, còn lãi thì chưa trả được ít nào. Trong quá trình giải quyết thì ông Chính xác Đ1 là nợ chung của ông P, anh H và chị H1 vì cả 3 người đều ký vào giấy vay tiền, tại phiên tòa ông P cũng xác định nợ chung của ông, anh H và chị H1 vì ông vay cho vợ chồng anh H sử dụng. Bản

thân anh H và chị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không lên Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông C. Như vậy, ông P, anh H, chị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông C yêu cầu ông P, anh H, chị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông C số tiền gốc là 800.000.000 đồng và lãi 12%/năm, tính từ ngày 17/01/2024 cho đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Ông C và ông P đều xác định là nợ chung của ông P, anh H, chị H1. Do vậy, buộc ông P, anh H, chị H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông C là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Trong quá trình giải quyết, các bên đều xác định khi vay hai bên thoả thuận lãi suất 12%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Như vậy, xác định là hợp đồng vay có lãi và có thời hạn. Trong quá trình giải quyết ông C yêu cầu tính lãi 12%/năm của số tiền 800.000.000 đồng, tính từ ngày vay 17/01/2024 dương lịch cho đến ngày xét xử, xét thấy mức lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 17/01/2024 dương lịch đến ngày xét xử là 01 năm 04 tháng 05 ngày là 129.335.000đồng.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông C được chấp nhận nên ông P, anh H và chị H1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 39.880.050 đồng. Ông Mẫn Xuân P được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí của mình là 13.293.350 đồng do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 26.586.700 đồng.

Ông C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27; Điều 37 - Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ -khoản 1 - Điều 12; khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn C.

Buộc ông Mẫn Xuân P, anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Bùi Văn C và bà Hoàng Thị M số tiền gốc là 800.000.000 đồng, lãi là 129.335.000đồng. Tổng cả gốc và lãi là 929.335.000 đồng (Chín trăm hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự: Ông P, anh H và chị H1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu 39.880.050 đồng. Ông Mẫn Xuân P được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần án phí của mình là 13.293.350 đồng (Mười ba triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi đồng) do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Anh Mẫn Xuân H, chị Nguyễn Thị Thu H1 có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 26.586.700 đồng (Hai mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bẩy trăm đồng)

Hoàn trả ông Bùi Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai số 0004439 ngày 13/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự